

Trắc nghiệm Ngữ văn lớp 10: Bài - Luyện tập về ý nghĩa của từ

Câu 1: Xác định nghĩa của từ “ăn” trong văn bản sau:

“Mụ dì ghẻ bắt Tấm làm việc mỗi ngày một nhiều, còn hai mẹ con mụ thì ăn trắng mặc trơn, không hề nhúng tay vào một việc gì”

- a. Ăn cơm trắng, mặc áo đẹp trơn bóng.
- b. Ăn ngon, mặc đẹp, sống nhàn hạ sung sướng
- c. Ăn uống đầy đủ, không phải làm việc gì.
- d. Cuộc sống giàu có, sung túc.

Câu 2: Xác định nghĩa của từ “ăn” trong văn bản sau:

“Chuông khánh còn chẳng ăn ai - Nửa là mảnh chĩnh vứt ngoài bờ tre”

- a. Ai hơn ai.
- b. Không thể ăn
- c. Ăn uống
- d. Ăn người khác.

Câu 3: Trong các văn bản sau, từ “ăn” nào sử dụng với nghĩa chuyển?

- a. Bống bống bang bang lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta
- b. Mỗi bữa nhà nó ăn hết những ba bò gạo.
- c. Xe này bền, đẹp, nhưng ngặt nỗi nó ăn xăng quá!
- d. Sau mỗi bữa ăn, Tấm đều mang cơm cho bống.

Câu 4: Trong văn bản: “Ruồi đậu mâm xôi đậu”, từ “đậu” là từ đồng âm.

- a. Đúng
- b. Sai

Câu 5: Từ “bò” trong “Kiến bò đĩa thịt bò” là từ nhiều nghĩa.

- a. Đúng
- b. Sai

Câu 6: Từ “Đá” trong “Con ngựa đá con ngựa đá” là loại từ nào?

- a. Từ đồng âm
- b. Từ nhiều nghĩa
- c. Từ đồng nghĩa
- d. Từ trái nghĩa

Câu 8: Trong các văn bản sau, từ “mặt” nào được sử dụng với nghĩa gốc?

- a. Làm cho rõ mặt phi thường - Bây giờ ta sẽ rước nàng nghi gia.
- b. Người quốc sắc kẻ thiên tài - Tình trong như đã mặt ngoài còn e.
- c. Sương in mặt, tuyết pha thân - Sen vàng lãng đăng như gần như xa.
- d. Buồn trông nội cỏ dầu dầu - Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.

Câu 8: Trong các văn bản sau, từ “mặt” nào được sử dụng với nghĩa chuyển?

- a. Mặt hấn vằn dọc vằn ngang không thứ tự biết bao nhiêu là sẹo.
- b. Sương in mặt, tuyết pha thân - Sen vàng lãng đăng như gần như xa.

c. Mặt hần vàng vàng mà lại muốn sạm màu gio.

d. Người quốc sắc kẻ thiên tài - Tình trong như đã mặt ngoài còn e.

Câu 9: Trong văn bản *“Giàu đâu đến kẻ ngủ trưa - Sang đâu đến kẻ say sưa tối ngày”*, từ *“say sưa”* là từ nhiều nghĩa.

a. Đúng b. Sai

Câu 10: Trong các văn bản:

–“Còn trời còn nước còn non - Còn cô bán rượu anh còn say sưa”

–“ Giàu đâu đến kẻ ngủ trưa –Sang đâu đến kẻ say sưa tối ngày”

Từ *“say sưa”* được dùng với nghĩa gốc.

a. Đúng. b. Sai

Câu 11: Trong các văn bản:

–“Còn trời còn nước còn non - Còn cô bán rượu anh còn say sưa”

–“ Giàu đâu đến kẻ ngủ trưa –Sang đâu đến kẻ say sưa tối ngày”

Từ *“say sưa”* được dùng với nghĩa chuyển.

a. Đúng. b. Sai

Câu 12: Trong các văn bản:

–“Còn trời còn nước còn non - Còn cô bán rượu anh còn say sưa”

–“ Giàu đâu đến kẻ ngủ trưa - Sang đâu đến kẻ say sưa tối ngày”

Từ *“say sưa”* được dùng là từ đồng âm

a. Đúng. b. Sai

Câu 13: Trong các văn bản:

–“Còn trời còn nước còn non-Còn cô bán rượu anh còn say sưa”

–“ Giàu đâu đến kẻ ngủ trưa –Sang đâu đến kẻ say sưa tối ngày”

Từ *“say sưa”* được dùng là từ nhiều nghĩa.

a. Đúng. b. Sai

Câu 14: Xác định từ loại của từ *“mòn”* trong văn bản sau:

“Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn – Tào Khê nước chảy hãy còn tro tro”

a. Từ đồng âm b. Từ đồng nghĩa. c. Từ trái nghĩa d. Từ nhiều nghĩa

Câu 15: Trong các từ *“mòn”* sau, từ nào được dùng với nghĩa gốc?

a. Nước chảy đá mòn.

- b. Cánh hồng bay bổng tuyệt vời- Đã mòn con mắt phương trời đăm đăm
- c. Sông mòn
- d. Đợi chờ mòn mỏi

Đáp án: 1b, 2a, 3c, 4a,5b, 6a,7c, 8d, 9a, 10b, 11a, 12b, 13a, 14d, 15a.